

Bản án số: 13/2017/HSST.
Ngày 21 tháng 12 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Mạo;
2. Ông Hoàng Thăng Bắc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ma Văn Chung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Ba Bè xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Văn L sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trương Văn H (đã chết) và bà Nông Thị L; Vợ là Triệu Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi trộm cắp tài sản, đến năm 2006 thì chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Văn Kính là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

*Người bị hại: Chị Bàn Thị Đ sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: T7, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Trương Văn L đến nhà ông Bàn Văn H ở cùng thôn để mua rượu uống, trên đường về nhà khi đi qua trước cửa nhà bà Hà Thị B ở cùng thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, L nhìn thấy một chiếc điện thoại đang sạc pin để ở chân cột nhà, ngay trước cửa ra vào, L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại về sử dụng. Quan sát không thấy có ai ở nhà, Trương Văn L liền rút dây sạc ra khỏi ổ cắm điện rồi cầm cả chiếc điện thoại và dây sạc đi về. Về đến nhà, L mang chiếc điện thoại ra xem nhưng không biết sử dụng nên L mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại TM của anh Nguyễn Văn T ở T7, thị trấn C, huyện B và bán cho anh T được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Người bị hại chị Bàn Thị Đ khai: Ngày 26/9/2017, chị Đ về nhà mẹ đẻ là bà Hà Thị B nhà ở thôn N, xã T, huyện B chơi. Do điện thoại hết pin nên chị Đ đã cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11W màu trắng, màn hình cảm ứng, có ốp lưng màu xanh tại ổ cắm điện; chiếc điện thoại đặt ở chân cột nhà (trước cửa ra vào). Khoảng 15 giờ 30 phút chị Đ đi vệ sinh, 10 phút sau quay lại thì phát hiện chiếc điện thoại của chị đã bị mất cùng với dây sạc điện thoại. Sau đó, chị mượn điện thoại của bà Bàn Thị T (ở gần nhà bà B) gọi vào số máy chị đang sử dụng thì nhận ra giọng của người nghe điện thoại là ông Trương Văn L ở cùng thôn, chị Đ đã trình báo Công an xã T, huyện Ba Bể để giải quyết vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T khai: anh T làm nghề kinh doanh điện thoại có cửa hàng TM ở T7, thị trấn C, huyện B. Khoảng 17 giờ ngày 26/9/2017, khi đang ở cửa hàng thì có một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) khoảng 40 tuổi, cao 1,6 m, mặc bộ quần áo rằn ri đến chào bán một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Người đàn ông nói là điện thoại của mình, anh T đã mua chiếc điện thoại với giá 600.000 đồng, anh T không biết đó là tài sản do người đàn ông trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, Trương Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, việc trộm cắp điện thoại của chị Bàn Thị Đ do L một mình thực hiện, sau khi trộm được điện thoại, chị Đ gọi đến L vẫn nghe nhưng do hám lợi, L không trả chị Đ mà đã đem chiếc điện thoại đi bán cho anh Nguyễn Văn T; số tiền bán điện thoại được 600.000 đồng và 01 sạc điện thoại L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Lời khai của L hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 413/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Chiếc điện thoại OPPO A11W màu trắng, màn hình cảm ứng cùng 01 sạc điện thoại đã cũ của chị Bàn Thị Đ tại thời điểm bị mất trộm có giá là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố Trương Văn L về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Trương Văn L đã có hành vi lén lút vào nhà bà Hà Thị B ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11W màu trắng, màn hình cảm ứng cùng 01 sạc điện thoại đã cũ của chị Bàn Thị Đ là con gái của bà B. Sau đó, Trương Văn L đến cửa hàng điện thoại TM ở T7, thị trấn C, huyện B bán cho anh Nguyễn Văn T được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Kết quả định giá của cơ quan chức năng kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11W màu trắng, màn hình cảm ứng cùng 01 sạc điện thoại đã cũ, có giá trị tại thời điểm bị mất là 2.200.000 đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; làm mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Nguyên nhân phạm tội do bị cáo không biết chữ, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định; đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Qua những lời bào chữa của người bào chữa trong vụ án, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc áp dụng đối với bị cáo.

***Xét về nhân thân bị cáo:**

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về nhân thân: Năm 2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi trộm cắp tài sản, đến năm 2006 thì chấp hành xong. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay một mình đang nuôi hai con nhỏ (vợ bị cáo đã đi khỏi địa phương 4 năm nay không liên lạc với bị cáo). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện là hộ cận nghèo của xã. Vì vậy, cần tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người mua chiếc điện thoại với Trương Văn L, khi mua anh T không biết là tài sản do trộm cắp mà có, anh T không quen biết, không hứa hẹn trước với L nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại chị Bàn Thị Đ đã nhận lại được tài sản bị mất, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền mua điện thoại nên không ai có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11W màu trắng, màn hình cảm ứng cùng 01 sạc điện thoại đã cũ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Bàn Thị Đ.

- Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T.

***Hình phạt bổ sung:** Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng.

***Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

***Áp dụng:** khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư